

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành  
Dự án: Điều chỉnh quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030,  
tầm nhìn đến năm 2050**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ Quyết định số 3259/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định về việc ủy quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh Gia Lai;*

*Theo các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai: số 1530/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và Dự toán thực hiện nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 2832/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 138/TTr-STC ngày 23/3/2026 và Báo cáo thẩm định số 219/BC-STC ngày 19/3/2026.*

### QUYẾT ĐỊNH:

#### **Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành**

- Tên dự án: Điều chỉnh quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Chủ đầu tư: Sở Tài chính.
- Địa điểm xây dựng: Tỉnh Gia Lai.
- Thời gian khởi công, hoàn thành: Năm 2025.

#### **Điều 2. Kết quả đầu tư**

##### **1. Chi phí đầu tư:**

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	<b>Tổng số</b>	<b>3.245.757.000</b>	<b>411.977.850</b>
1	Chi phí cho hoạt động trực tiếp	2.968.265.000	255.362.850
2	Chi phí cho hoạt động gián tiếp	277.492.000	154.280.000
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán		2.335.000

**2. Vốn đầu tư:**

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
<b>Tổng số</b>	<b>3.245.757.000</b>	<b>411.977.850</b>
<b>1. Vốn đầu tư công</b>		<b>409.642.850</b>
- Ngân sách tỉnh		409.642.850
<b>2. Vốn còn phải thanh toán</b>		<b>2.335.000</b>

**3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:**

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

**4. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án: 411.977.850 đồng.**

- Giá trị thực tế: 411.977.850 đồng.

- Giá trị quy đổi (nếu có):

**5. Giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng: Không.****Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>411.977.850</b>	
1. Vốn đầu tư công (đã thanh toán)	409.642.850	
- Ngân sách tỉnh	409.642.850	
2. Vốn còn phải thanh toán	2.335.000	

1.2. Xử lý công nợ: Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 18/3/2026:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 2.335.000 đồng.

*Đơn vị: đồng*

<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Các khoản công nợ</b>	<b>Đơn vị</b>
Nợ phải trả	2.335.000	Thanh toán chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành	Sở Tài chính

- Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán nợ phải trả 2.335.000 đồng theo quy định kể từ ngày Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành có hiệu lực.

1.3. Lưu trữ toàn bộ hồ sơ, chứng từ liên quan đến công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư theo đúng quy định.

3. Kho bạc Nhà nước Khu vực XV hướng dẫn chủ đầu tư tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình đúng quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPXD;
- Lưu: VT, X5.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**